

Số: 140/QĐ-SVHTTDL

Nam Định, ngày 20 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế Thi đua khen thưởng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

**GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*Căn cứ Luật Thi đua Khen thưởng ngày 26/11/2003, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua khen thưởng ngày 16/1/2013;*

*Căn cứ Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;*

*Căn cứ Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sỹ Nhân dân", "Nghệ sỹ Ưu tú"; Nghị định số 40/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL ngày 01/10/2014 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về việc xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Văn hoá, Thể thao và Du lịch";*

*Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BVHTTDL ngày 30/8/2019 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng Ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nam Định; Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 15/7/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nam Định ban hành kèm theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh Nam Định;*

*Căn cứ Quyết định số: 269/QĐ-SVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2022/QĐ-SVHTTDL ngày 13/4/2022 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định;*

*Theo đề nghị của Chánh văn phòng,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số: 269/QĐ-SVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2021 về việc Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

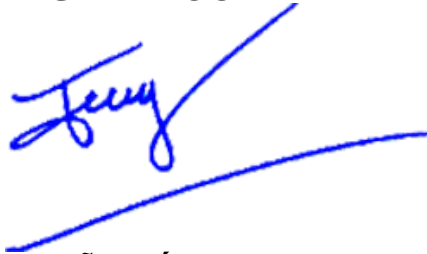
**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính và Tổng hợp, Trưởng các phòng Quản lý nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, cán bộ, công chức, viên chức trong ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT.



**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Tiến Dũng**

## **QUY CHẾ**

### **Thi đua, Khen thưởng của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định** (Ban hành kèm theo QĐ số: 140/QĐ-SVHTTDL ngày 20/5/2022 của Sở VHTTDL)

#### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này hướng dẫn chi tiết công tác thi đua, khen thưởng (TĐKT) trong ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) tỉnh Nam Định, gồm: Đối tượng, nguyên tắc thi đua, khen thưởng; hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua; các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tiêu chuẩn, đối tượng, tỷ lệ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; mức tiền thưởng và kinh phí khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong công tác thi đua, khen thưởng.

2. Các nội dung khác về công tác TĐKT không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật TĐKT; Các nghị định, thông tư hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng hiện hành; Các văn bản hướng dẫn của cơ quan chuyên môn có liên quan.

##### **Điều 2. Đối tượng, phạm vi áp dụng**

###### **1. Đối tượng áp dụng**

###### **a. Đối với tập thể**

- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao các huyện, thành, phố; các Khối, cụm thi đua thuộc ngành VHTTDL.

- Tập thể cán bộ và nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh; các tập thể ngoài ngành VHTTDL có nhiều thành tích đóng góp tích cực xây dựng và phát triển sự nghiệp VHTTDL.

- Các tập thể có nhiều sáng kiến, kinh nghiệm về công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực VHTTDL được áp dụng đạt hiệu quả.

###### **b. Đối với cá nhân**

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng làm việc trong ngành VHTTDL có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên.

- Cá nhân ngoài ngành VHTTDL có nhiều thành tích đóng góp tích cực xây dựng và phát triển sự nghiệp VHTTDL.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng làm việc trong ngành VHTTDL, cá nhân ngoài ngành VHTTDL có nhiều đóng góp tích cực nhằm thúc đẩy công tác CCHC, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của ngành VHTTDL

###### **2. Phạm vi áp dụng**

- Quy chế này áp dụng đối với việc xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích trong xây dựng và phát triển sự nghiệp VHTTDL.

- Lấy việc thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực VHTTDL làm một tiêu chí để bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Quy chế này không áp dụng đối với việc xét khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong có thành tích trong công tác đoàn thể hoặc thành tích trong các

cuộc thi, cuộc vận động hoặc các phong trào thi đua do các đoàn thể phát động, tổ chức.

### **Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

#### **1. Nguyên tắc thi đua**

a) Thi đua thực hiện trên nguyên tắc dân chủ, tự giác, công khai; Đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

b) Các tập thể, cá nhân tham gia thi đua phải đăng ký danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

#### **2. Nguyên tắc khen thưởng**

a) Việc khen thưởng phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công bằng và kịp thời, thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.

b) Việc xét khen thưởng phải căn cứ các quy định trên cơ sở xét thành tích đạt được của cá nhân, tập thể trong thực hiện phong trào thi đua. Chú trọng khen thưởng cho cá nhân là người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, cá nhân có nhiều sáng tạo, thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; Không tặng thưởng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được.

d) Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì ưu tiên lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ cao hơn để xét khen thưởng.

e) Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn.

g) Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

h) Trong dịp tổng kết năm, cá nhân có thành tích xuất sắc, đủ tiêu chuẩn khen ở cấp tỉnh hoặc cấp nhà nước, chỉ đề nghị khen thưởng một danh hiệu thi đua hoặc một hình thức khen thưởng ở cấp tỉnh hoặc cấp nhà nước.

i) Tập thể, cá nhân đã được tặng Huân chương Lao động hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thì ít nhất phải sau 02 năm mới đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen (*trừ các hình thức khen thưởng chuyên đề, đột xuất*).

3. Không xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đối với tập thể:

- Không đăng ký thi đua.
- Có thời gian thành lập, hoạt động dưới 12 tháng.
- Có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- Nội bộ mất đoàn kết; tập thể hoặc chi bộ có vụ việc sai phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm đang trong quá trình xác minh hoặc xem xét xử lý kỷ luật.
- Không thực hiện tốt công tác cải cách hành chính: Chậm trễ trong rà soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính, trên 03 lần bị cơ quan có thẩm quyền nhắc nhở bằng văn bản.

b) Đối với cá nhân:

- Không đăng ký thi đua.
- Bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.
- Thời gian làm việc dưới 10 tháng.

- Nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên (*trừ chế độ nghỉ phép năm; nghỉ thai sản và những người có hành động cứu người, cứu tài sản bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế*).

- Cá nhân vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình (*sinh con thứ ba trở lên mà không thuộc trường hợp được cho phép*).

- Cá nhân là người đứng đầu (*hoặc người được phân công phụ trách*) cơ quan, đơn vị, để xảy ra hoặc trực tiếp liên quan đến vụ việc tiêu cực tham nhũng, sai phạm trong thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC PHÒNG TRÀO THI ĐUA**

#### **Điều 4. Các khối, cụm thi đua, hoạt động của khối, cụm thi đua thuộc Ngành**

##### **1. Chia các khối, cụm thi đua**

Các đơn vị thi đua của Sở được chia thành 02 khối, 01 cụm như sau:

a) Khối thi đua các phòng quản lý nhà nước gồm: Các Phòng tham mưu, quản lý nhà nước thuộc Sở (*theo quyết định của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch*).

b) Khối thi đua các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gồm: Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở (*theo quyết định của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch*).

c) Cụm thi đua Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố gồm: Phòng Văn hóa và Thông tin 09 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

d) Đơn vị Trưởng khối, Phó khối thi đua được thực hiện luân lưu thông qua bình bầu, suy tôn giữa các đơn vị trong mỗi khối và được Giám đốc Sở quyết định; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về việc tổ chức các hoạt động thi đua động của khối.

**2. Hoạt động của các khối thi đua hàng năm do các đơn vị Trưởng khối chủ trì phối hợp với các đơn vị trong khối tổ chức các hoạt động của khối với các hội nghị sau:**

a) Hội nghị ký giao ước thi đua tổ chức trước ngày 20/3 hàng năm. Hội nghị thống nhất nội dung thi đua, kế hoạch tổ chức hoạt động của khối trong năm.

b) Hội nghị Sơ kết công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm tổ chức và gửi báo cáo về Thường trực Thi đua Khen thưởng Sở trước ngày 20/6 hàng năm.

c) Hội nghị Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng, bình xét khen thưởng; suy tôn, đề nghị công nhận đơn vị Trưởng khối, Phó khối cho năm sau tổ chức và gửi báo cáo về Thường trực Thi đua, Khen thưởng Sở trước ngày 15/11 hàng năm.

d) Trưởng khối, cụm thi đua chịu trách nhiệm trước Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về tổ chức hoạt động của khối, cụm; có trách nhiệm phối hợp với các thành viên trong khối, cụm thực hiện các nội dung sau: Tổ chức ký kết giao ước thi đua trong khối, cụm; Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, quy chế tổ chức hoạt động đẩy mạnh phong trào thi đua các đơn vị trong khối, cụm; Xây dựng tiêu chí

chấm điểm làm căn cứ bình xét, đánh giá phân loại thi đua của các đơn vị trong khối, cụm.

e) Trách nhiệm của các đơn vị thành viên trong khối, cụm thi đua

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng mục tiêu, nội dung, biện pháp thực hiện công tác thi đua và tổ chức phát động các phong trào thi đua ở cơ quan, đơn vị; thực hiện ký kết giao ước thi đua, đăng ký thi đua, báo cáo sơ kết, tổng kết công tác thi đua khen thưởng đối với khối, cụm và Sở theo quy định; xây dựng điển hình tiên tiến; tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nhân tố mới, gương người tốt, việc tốt và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong cơ quan, đơn vị, địa phương; tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, đánh giá kết quả thi đua theo tiêu chí, nội dung đã đăng ký; thực hiện tốt nguyên tắc công khai, dân chủ, khách quan trong đánh giá, bình xét thi đua, lựa chọn các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch khen thưởng kịp thời.

### **Điều 5. Hình thức tổ chức phong trào thi đua**

#### **1. Thi đua thường xuyên**

- Là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, đơn vị với nhau.

- Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị hoặc theo cụm, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, trưởng các cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

#### **2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt)**

Thi đua theo chuyên đề (*chuyên đề*) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của Ngành. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ phát động thi đua theo chuyên đề (*hoặc theo đợt*) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp, thời gian thi đua. Khi tiến hành sơ kết, tổng kết đợt thi đua theo chuyên đề, Giám đốc Sở căn cứ kết quả triển khai thực hiện phong trào thi đua và tình hình thực tế để xem xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp thực hiện thi đua chuyên đề trong phạm vi toàn Ngành hoặc cả nước, khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua từ 03 năm trở lên, Sở sẽ xem xét đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

### **Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể phù hợp với chức năng nhiệm vụ, kế hoạch công tác của Ngành, đảm bảo khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn và có tính khả thi.

2. Căn cứ đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động thi đua phù hợp. Coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua,

phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành tham gia phong trào thi đua và theo dõi quá trình tổ chức thực hiện. Tổ chức chỉ đạo điểm để đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục để chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả trong thời gian tiếp theo.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

### **Điều 7. Đăng ký thi đua**

Đăng ký thi đua là quy định bắt buộc khi tham gia thi đua.

1. Căn cứ quy định hiện hành, các phòng, đơn vị thuộc Sở đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền khen của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước cho tập thể, cá nhân thuộc đơn vị.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng: Bằng khen và Cờ thi đua của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho tập thể, cá nhân thuộc Phòng; Giấy khen của Giám đốc Sở cho tập thể, cá nhân thuộc Phòng; Tập thể cán bộ và nhân dân xã, phường, thị trấn đủ tiêu chuẩn theo chỉ tiêu;

Công chức Văn hóa - Xã hội thuộc các xã, phường, thị trấn, các cá nhân có đóng góp to lớn về vật chất cho sự nghiệp của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; cá nhân xuất sắc, có nhiều cống hiến trong công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể.

3. Trung tâm Văn hóa - Thể thao các huyện, thành phố đăng ký hình thức khen thưởng: Giấy khen của Giám đốc Sở cho cá nhân, tập thể qua Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố.

4. Trước ngày 20/2 hàng năm, thủ trưởng phòng, đơn vị, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố gửi đăng ký thi đua của đơn vị cho Trưởng khối, cụm thi đua và Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Sở tổng hợp;

Trước ngày 30/2 hàng năm, Trưởng khối, cụm thi đua tổ chức Hội nghị ký kết giao ước thi đua và gửi tổng hợp đăng ký thi đua của Khối, cụm về Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở bằng văn bản. Trong đó, nêu rõ chỉ tiêu thi đua; danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc đơn vị.

5. Các trường hợp đăng ký thi đua không đúng quy định, đăng ký chậm muộn, nộp hồ sơ khen thưởng chậm muộn so với thời gian quy định sẽ bị Hội đồng Thi đua khen thưởng trừ điểm thi đua khi bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm.

### **Điều 8. Kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng**

1. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan (nếu cần) giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở kiểm tra công tác thi đua, khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị trong

phạm vi toàn Ngành; tiếp thu các kiến nghị của các cá nhân, đơn vị về công tác thi đua khen thưởng, báo cáo Hội đồng Thi đua khen thưởng Sở.

2. Thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao các huyện, thành phố chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng tại đơn vị do mình quản lý và theo dõi, giám sát các đơn vị trong Khối, cụm thực hiện các quy định về công tác thi đua khen thưởng. Khi phát hiện có những sai phạm, bất hợp lý, có ý kiến với Trưởng Khối, Cụm, Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng Sở.

3. Trưởng các khối, cụm thi đua trong Ngành có trách nhiệm xây dựng, thực hiện và giám sát, kiểm tra việc thực hiện hoạt động các đơn vị thuộc khối, cụm theo quy định; Tiếp thu, phối hợp giải quyết những kiến nghị của các đơn vị thành viên trong khối, cụm theo thẩm quyền.

### **Chương III**

#### **CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

**Điều 9. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tập thể**

##### **1. Danh hiệu thi đua**

###### **1.1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm:**

- a) "Lao động tiên tiến",
- b) "Chiến sĩ thi đua cơ sở"
- c) "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"
- d) "Chiến sĩ thi đua toàn quốc"

###### **1.2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:**

- a) "Tập thể Lao động tiên tiến"
- b) "Tập thể Lao động xuất sắc"
- c) "Cờ thi đua xuất sắc" cấp bộ, tỉnh; Cờ thi đua cấp nhà nước

##### **2. Hình thức khen thưởng**

###### **2.1 Hình thức khen thưởng đối với cá nhân:**

- a) Giấy khen của Giám đốc Sở
- b) Bằng khen cấp tỉnh/bộ
- c) Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Văn hoá, thể thao và Du lịch" của Bộ
- d) Huy chương
- đ) Huân chương lao động các hạng

###### **2.2. Hình thức khen thưởng đối với tập thể:**

- a) Giấy khen của Giám đốc Sở
- b) Bằng khen cấp tỉnh/Bộ
- c) Bằng Khen của Thủ tướng Chính Phủ
- d) Huân chương lao động các hạng

###### **2.3. Danh hiệu vinh dự Nhà nước với cá nhân gồm:**

- a) "Nghệ sỹ Ưu tú" trong lĩnh vực nghệ thuật, biểu diễn
- b) "Nghệ sỹ Nhân dân" trong lĩnh vực nghệ thuật, biểu diễn
- c) "Nghệ nhân Ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể
- d) "Nghệ nhân Nhân dân" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể

### **Chương IV**

#### **TIÊU CHUẨN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CHO CÁ NHÂN, TẬP THỂ**



## **I. Tiêu chuẩn đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho cá nhân**

### **Điều 10. Tiêu chuẩn đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến” của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Danh hiệu “**Lao động tiên tiến**” được Giám đốc Sở tặng cho các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2002 ND/CP làm việc tại Sở và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở (sau đây gọi là các cá nhân thuộc Sở) đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
2. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
3. Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;
4. Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

#### ***Lưu ý một số trường hợp khi xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”***

- Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ quan đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Đối tượng nữ nghỉ thai sản theo chế độ quy định của nhà nước và những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, do bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ quan y tế, thì thời gian nghỉ vẫn được tính để xem xét tặng Danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (*trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ*).

- Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động biệt phái xem xét quyết định (*có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái*).

***Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau đây:***

- Mới tuyển dụng dưới 10 tháng; nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

- Cá nhân không chấp hành nghiêm túc nội quy quy chế của cơ quan; bị cơ quan có thẩm quyền có văn bản nhắc nhở 03 lần trở lên do chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính hoặc rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính.

### **Điều 11. Tiêu chuẩn đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

1. Đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
2. Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động.
3. Các trường hợp được xét, vận dụng thay thế sáng kiến trong việc xét duyệt, công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”: Thực hiện theo mục 2.

Điều 5, *Quy chế xét, công nhận sáng kiến phục vụ công tác thi đua khen thưởng hàng năm của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Ban hành theo Quyết định số 501/QĐ-SVHTT&DL ngày 02/12/2020 của Sở)*, cụ thể như sau:

Ngoài việc thực hiện Theo Điều 3, Nghị định 13/2012/NĐ-CP, với các trường hợp cụ thể sau, người là tác giả của dự thảo văn bản, tác giả của tác phẩm được Hội đồng Sáng kiến ngành xét công nhận văn bản, tác phẩm đã áp dụng, công bố ***tương đương sáng kiến cấp cơ sở*** của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định. Khuyến khích khen thưởng đối với các sáng kiến trong công tác cải cách hành chính.

a. Các văn bản tham mưu trình và được HĐND, UBND tỉnh ban hành:

- Những văn bản quy phạm pháp luật đã được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành.

- Đề án, Dự án; Kịch bản chương trình phục vụ lễ kỷ niệm của tỉnh đã được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt và triển khai thực hiện (*trong năm*).

b. Các văn bản Quy định, Hướng dẫn của Sở mang tính chất cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện các văn bản mới ban hành của Chính Phủ, bộ, ngành, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh quy định, chỉ đạo thực hiện một nhiệm vụ, lĩnh vực nào đó (*Nghị định của Chính Phủ, Chỉ thị, Quyết định của Tỉnh ủy, UBND tỉnh*) có quy mô, phạm vi hướng dẫn các công chức, viên chức toàn ngành thực hiện, đưa ra giải pháp hoặc các quy chuẩn chung, giúp các phòng, đơn vị có căn cứ thực hiện nhiệm vụ ở một lĩnh vực cụ thể nào đó của ngành, mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực cho ngành.

c. Những tác phẩm âm nhạc, múa (*sáng tác mới*), các vở diễn (*trích đoạn sân khấu*) mới dựng, được công bố, áp dụng, trình diễn và nhận được giải thưởng từ các cuộc thi, hội thi, hội diễn chuyên nghiệp các cấp hoặc được Hội đồng chuyên môn tại các đơn vị xác nhận và đánh giá cao.

\* ***Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”*** không quá 15% trên tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Những cá nhân được đánh giá là "Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" hoặc "Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" là những cá nhân được ưu tiên xem xét trong tỷ lệ 15% cá nhân trên.

**Điều 12. Tiêu chuẩn đối với danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” của UBND tỉnh**

Xét tặng cá nhân thuộc Sở có thành tích tiêu biểu xuất sắc (Thực hiện theo điều 12 Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh)

**Điều 13. Tiêu chuẩn đối với Giấy khen của Giám đốc Sở cho cá nhân**

1. Xét tặng cho cá nhân thuộc Sở tiêu biểu trong số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” nhưng chưa đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”. Mỗi đơn vị không đề nghị quá 30% tổng số cá nhân thuộc đơn vị (*đối với các đơn vị có dưới 5 người được đề nghị tặng Giấy khen cho 01 người đủ tiêu chuẩn*).

2. Cụm thi đua Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố lựa chọn không quá 02 cá nhân (*01 cá nhân thuộc Phòng VH&TT huyện; 01 cá nhân thuộc Trung tâm VH&TT cấp huyện*) đã đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đáp ứng các tiêu chuẩn dưới đây đề nghị Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng Giấy khen: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ

trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Được bình xét trong phong trào thi đua; đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên;

3. Đối với cá nhân ở cơ sở (*cấp xã, thôn*), cụm thi đua Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố, bình xét đề nghị tặng Giấy khen của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho các đối tượng có thành tích tiêu biểu, xuất sắc là công chức văn hóa- xã hội; Người trông coi di tích LSVH, nghệ nhân lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể hoặc cá nhân tham gia hoạt động tích cực tại các Câu lạc bộ, có nhiều cống hiến, đóng góp tích cực trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình. Số lượng cụ thể: Huyện, thành phố có dưới 20 đơn vị hành chính là xã, phường, thị trấn: Lựa chọn không quá 02 cá nhân xuất sắc; Huyện, thành phố có từ 20 đơn vị hành chính là xã, phường, thị trấn trở lên: Lựa chọn không quá 03 cá nhân xuất sắc;

4. Ngoài ra, Hội đồng Thi đua khen thưởng Sở xem xét theo đề nghị của các khối, cụm thi đua trong Ngành, các phòng Quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở và Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện thành phố đề tặng Giấy khen của Giám đốc Sở cho cá nhân ngoài Ngành gương mẫu chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và *có nhiều năm liên tục* cống hiến, đóng góp tích cực trong các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình hoặc cá nhân gương mẫu chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều năm đóng góp tích cực cho hoạt động văn hóa - xã hội và trong 01 năm có đóng góp vật chất với trị giá từ 30 triệu đồng trở lên cho hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình.

#### **Điều 14. Tiêu chuẩn đối với Bằng khen của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho cá nhân**

Xét tặng vào dịp tổng kết công tác năm cho các cá nhân thuộc Sở hoặc cá nhân thuộc cụm thi đua Phòng Văn hóa và thông tin các huyện, thành phố có 02 năm liên tiếp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong 02 năm đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả tại cơ sở. (*Số lượng cụ thể Sở sẽ có văn bản chi tiết hướng dẫn hằng năm căn cứ theo chỉ tiêu khen thưởng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch từng năm*).

#### **Điều 15. Tiêu chuẩn đối với Bằng khen của UBND tỉnh cho cá nhân**

Xét tặng vào dịp tổng kết công tác năm cho các cá nhân thuộc Sở, có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Trong 02 năm đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả tại cơ sở (*Thực hiện theo điều 21 Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh*).

#### **Điều 16. Tiêu chuẩn đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho cá nhân**

Xét tặng hoặc đề nghị truy tặng cho cá nhân thuộc Sở đã được tặng Bằng khen cấp bộ, Bằng khen cấp tỉnh, có 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 05 sáng kiến được công nhận, áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

#### **Điều 17. Tiêu chuẩn, hồ sơ các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và Chính phủ cho cá nhân**

1. Tiêu chuẩn, hồ sơ xét tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba đối cá nhân; danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” cho cá nhân được thực hiện theo quy định tại Luật thi đua, khen thưởng sửa đổi năm 2013,

Nghị định 91/2020/NĐ-CP ngày 31/07/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Tiêu chuẩn, hồ sơ đối với danh hiệu danh hiệu "Nghệ sỹ Nhân dân", "Nghệ sỹ Ưu tú"

Thực hiện theo Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ sỹ Nhân dân", "Nghệ sỹ Ưu tú"; Nghị định số 40/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ; Kế hoạch xét tặng danh hiệu "Nghệ sỹ Nhân dân", "Nghệ sỹ Ưu tú" theo đợt của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Tiêu chuẩn hồ sơ đối với danh hiệu "Nghệ nhân Nhân dân", "Nghệ nhân Ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể

Thực hiện theo Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân Nhân dân", "Nghệ nhân Ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể; Kế hoạch xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân Nhân dân", "Nghệ nhân Ưu tú" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo đợt của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 18. Tiêu chuẩn, hồ sơ đối với Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp văn hóa, Thể thao và Du lịch"**

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL ngày 01/10/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về xét tặng kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch". Hàng năm, các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố rà soát các đối tượng trong và ngoài Ngành đủ tiêu chuẩn theo quy định, hoàn thiện hồ sơ gửi về Thường trực Hội đồng TĐKT Sở trước ngày 15/6 để Sở trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét tặng.

**II. Tiêu chuẩn đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể**

**Điều 19. Tiêu chuẩn đối với danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Các phòng, đơn vị thuộc Sở và các phòng, ban ở các đơn vị thuộc Sở đạt các tiêu chuẩn sau được xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến":

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
5. Đạt từ 2/3 trở lên số phiếu đồng ý, tính trên tổng số thành viên Hội đồng TĐKT Sở (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

**Điều 20. Tiêu chuẩn đề nghị xét tặng "Giấy khen" của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với tập thể**

Xét tặng cho các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; các phòng, ban và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến",

hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhưng chưa đủ tiêu chuẩn đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
2. Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực VH-TTDL;
3. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hành tiết kiệm;
4. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;
5. Được bình xét trong phong trào thi đua.

+ Số lượng: Khối thi đua các phòng quản lý nhà nước và khối thi đua các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở bình xét, đề nghị tặng Giấy khen của Giám đốc Sở cho không quá 30% số tập thể của khối đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

+ Đối với các tập thể cấp cơ sở (*xã, thôn*) do cụm thi đua Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố bình xét và đề nghị tặng Giấy khen cho các tập thể gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và có nhiều năm đóng góp tích cực cho hoạt động văn hóa - gia đình, thể thao và du lịch. Số lượng cụ thể như sau: Huyện, thành phố có trên 20 đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn lựa chọn không quá 03 tập thể là đơn vị cấp xã (*hoặc thôn*) đề nghị tặng Giấy khen của Giám đốc Sở; Huyện, thành phố có dưới 20 đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn lựa chọn không quá 02 tập thể là đơn vị cấp xã (*hoặc thôn*) đề nghị tặng Giấy khen của Giám đốc Sở.

6. Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở xem xét theo đề nghị của các khối, cụm thi đua trong Ngành; các phòng Quản lý nhà nước; các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở và Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện thành phố đề nghị tặng Giấy khen của Giám đốc Sở cho tập thể gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nhiều năm đóng góp cho hoạt động văn hóa - xã hội và trong 01 năm có đóng góp vật chất với trị giá từ 50 triệu đồng trở lên cho hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình.

#### **Điều 21. Tiêu chuẩn đối với danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" của UBND tỉnh**

Các tập thể là phòng tham mưu, quản lý nhà nước; đơn vị sự nghiệp thuộc Sở đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" và đạt các tiêu chuẩn sau được xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc":

1. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";
4. Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

(Thực hiện theo điều 16 Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh).

**Điều 22. Tiêu chuẩn đối với danh hiệu “Cờ thi đua xuất sắc” của UBND tỉnh**

*(Thực hiện theo điều 15 Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh)*

**Điều 23. Tiêu chuẩn đối với danh hiệu “Cờ thi đua xuất sắc” của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho tập thể**

1. Cờ thi đua xuất sắc toàn diện của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch được xét tặng cho 01 tập thể trong cụm thi đua Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố *(Là Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện hoặc Trung tâm Văn hóa và Thể thao cấp huyện)* đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành xuất sắc, toàn diện các nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của ngành;
- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác trong ngành Văn hoá, thể thao và Du lịch học tập; được bình chọn, suy tôn là tập thể xuất sắc trong Cụm thi đua.
- Nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực.

2. Về khen thưởng cho các lĩnh vực chuyên ngành

Danh hiệu “Cờ thi đua xuất sắc” của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xét tặng cho đơn vị có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, dẫn đầu các lĩnh vực hoạt động chuyên ngành như: Thanh tra; thư viện; nghệ thuật biểu diễn, bảo tàng; điện ảnh; thể dục thể thao; du lịch; văn hoá thông tin cơ sở *(Đội thông tin lưu động cấp huyện và Trung tâm Văn hoá - Thông tin - Triển lãm hoặc Nhà văn hoá trung tâm cấp tỉnh)*...; các doanh nghiệp lữ hành quốc tế; khách sạn từ 3 đến 5 sao và resort.

**Cách thức xét tặng:**

- Việc xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua xuất sắc” cho các đơn vị thuộc lĩnh vực chuyên ngành được bình chọn, suy tôn qua cụm thi đua chuyên ngành các tỉnh và được các Tổng Cục, Cục, Vụ thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng thưởng.

- Đầu năm, đơn vị đề nghị tặng “Cờ thi đua chuyên ngành” của Bộ phải có đăng ký thi đua gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, để Sở đăng ký với Tổng cục, Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu này.

**Điều 24. Tiêu chuẩn đối với “Bằng khen” của Chủ tịch UBND tỉnh cho tập thể**

“Bằng khen” của Chủ tịch UBND tỉnh cho các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có đủ các tiêu chuẩn sau:

1. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
2. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
3. Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh;
4. Có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;
5. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể;

6. Thực hành tiết kiệm; Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

*(Thực hiện theo điều 21 Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của UBND tỉnh)*

**Điều 25. Tiêu chuẩn đối với Bằng khen của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Thực hiện theo hướng dẫn hàng năm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

**Điều 26. Tiêu chuẩn xét tặng các hình thức khen thưởng của Nhà nước và Chính Phủ cho tập thể**

Tiêu chuẩn xét tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba đối với tập thể; Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” cho tập thể được thực hiện theo quy định tại Luật thi đua, khen thưởng sửa đổi năm 2013, Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn liên quan.

**Điều 27. Hiệp y khen thưởng**

Đối với tập thể, cá nhân Phòng Văn hoá và Thông tin các huyện, thành phố trước khi trình UBND tỉnh tặng “Cờ thi đua” cho phòng hoặc trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” cho cá nhân (cấp Trưởng phòng), UBND các huyện, thành phố có Văn bản đề nghị Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có ý kiến hiệp y đối với tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

**Chương V**

**THỦ TỤC, HỒ SƠ, QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

**Điều 28. Quy định về hồ sơ, thủ tục**

1. Hồ sơ trình khen thưởng thường xuyên vào dịp tổng kết năm đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng từ cấp Sở đến cấp Bộ gồm:

- Tờ trình của đơn vị (01 bản);
- Biên bản bình xét thi đua, khen thưởng của đơn vị (01 bản);
- Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng kèm theo bản sao các Quyết định khen thưởng; Quyết định công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Sở (Quyết định của UBND tỉnh đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ lãnh đạo thuộc diện quản lý của Ban Cán sự Đảng, UBND tỉnh); Quyết định công nhận sáng kiến và tương đương sáng kiến (cấp cơ sở, cấp tỉnh) của những năm trước để chứng minh đạt đủ tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng.

- Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng: Cờ thi đua, Bằng khen, chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị, trong báo cáo thành tích phải kê rõ các nội dung sau: Số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp so với đăng ký; tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước; cam kết đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

**Lưu ý:** Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được thực hiện theo bộ mẫu văn bản áp dụng trong hồ sơ thủ tục khen thưởng (ban hành kèm theo Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng).

- Số lượng hồ sơ: 01 bản đối với trường hợp trình khen cấp sở; 03 bản đối với trường hợp trình khen cấp tỉnh, cấp bộ.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm có:

- Tờ trình (*kèm danh sách trích yếu thành tích*) của thủ trưởng đơn vị đề nghị khen thưởng cho tập thể, cá nhân.

- Bản chứng nhận thành tích của tập thể, cá nhân (*công chứng hoặc sao y*).

- Quyết định hoặc Văn bản triệu tập của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Cục, Vụ...thuộc Bộ (*bản chính hoặc sao y*).

- Quyết định của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc cử các Đoàn tham gia (*cuộc thi, Liên hoan, hội diễn, giải thi đấu TDTT...* ) theo Quyết định, Văn bản triệu tập của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (*bản chính hoặc sao y*)

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch" thực hiện theo Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL ngày 01/10/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

#### **Điều 29. Thời gian nộp hồ sơ**

1. Hồ sơ trình khen trong dịp tổng kết cuối năm nộp về Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng theo văn bản hướng dẫn Thi đua khen thưởng của Sở theo từng năm.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương nộp về Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng trước ngày 15/6 hàng năm hoặc theo văn bản hướng dẫn của Sở theo từng năm.

#### **Điều 30. Quy trình xét duyệt khen thưởng**

1. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện như sau:

- Tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và các phong trào thi đua trong năm tại đơn vị; Đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

- Bình xét khen thưởng theo tiêu chuẩn và số lượng quy định tại Quy chế này và văn bản hướng dẫn hàng năm (*nếu có*);

- Gửi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, hồ sơ đề nghị khen thưởng cho tập thể và các cá nhân thuộc đơn vị về đơn vị trưởng khối, cụm thi đua và Thường trực Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở;

- Trưởng khối, cụm thi đua tổ chức họp bình xét và tổng hợp kết quả bình xét thi đua, lập tờ trình gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở (*qua Thường trực Hội đồng TĐ-KT Sở*).

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở tổ chức họp, xét, thống nhất trình các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố thực hiện như sau:

- Tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và các phong trào thi đua trong năm cho tập thể, cá nhân thuộc Phòng, tập thể, cá nhân thuộc cấp xã tiêu chuẩn và số lượng quy định tại Quy chế này;

- Hướng dẫn, tổng hợp danh sách trình khen cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao;

- Gửi báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, hồ sơ đề nghị khen thưởng cho đơn vị Trưởng cụm thi đua và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở;



- Tham gia Hội nghị bình xét thi đua khen thưởng của cụm thi đua Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố; thống nhất biên bản họp bình xét thi đua của cụm trước khi trưởng cụm thi đua trình Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Sở.

3. Trưởng các khối, cụm thi đua thực hiện như sau:

- Tổ chức họp, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và các phong trào thi đua trong năm cho các đơn vị thuộc khối, cụm.

- Bình xét đề nghị các cấp khen thưởng cho các đơn vị thuộc khối, cụm.

- Yêu cầu các đơn vị thuộc khối, cụm thi đua tham gia ý kiến và biểu quyết hoặc bỏ phiếu thông qua danh sách cá nhân, tập thể của khối, cụm đề nghị khen thưởng.

- Lập tờ trình danh sách cá nhân, tập thể đã được khối, cụm đã được bình xét đề nghị khen thưởng, gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở (*Thông qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở*) theo quy định.

4. Trên cơ sở đề nghị tại Tờ trình của các khối, cụm thi đua và các đơn vị, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở thẩm định thành tích, thống nhất và đề nghị các cấp có thẩm quyền xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

## **Chương VI**

### **HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG SỞ; NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG SỞ**

#### **Điều 31. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng**

1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở là cơ quan tham mưu cho Đảng ủy và chính quyền Sở về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Số lượng, thành phần Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở

Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở gồm 9 - 11 thành viên:

- Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Phó Giám đốc Sở, Chủ tịch Công đoàn ngành

- Thư ký Hội đồng là Chuyên viên phụ trách công tác Thi đua-Khen thưởng Sở;

- Các ủy viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở gồm trưởng các phòng chuyên môn và trưởng các đoàn thể của Sở do Giám đốc Sở quyết định.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị thực hiện tương tự Hội đồng cấp Sở.

#### **Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng**

1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở có nhiệm vụ triển khai công tác thi đua, khen thưởng trong toàn Ngành; họp xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng định kỳ và đột xuất; đề nghị Giám đốc Sở khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho cá nhân, tập thể đủ tiêu chuẩn.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các thành viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng phân công. Các thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về nhiệm vụ được phân công.

3. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Sở hoạt động theo Quy chế do Giám đốc Sở ký ban hành.

## **Chương VII**

### **KINH PHÍ KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 33. Quỹ thi đua, khen thưởng Sở**

1. Lập quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện chính sách, chế độ về khen thưởng.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được hình thành từ ngân sách nhà nước theo Mục a khoản 2 Điều 65 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

3. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Điều 66 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng. Các nội dung chi bao gồm: Chi thưởng theo Quyết định khen thưởng; Chi in giấy chứng nhận, giấy khen; làm hồ sơ khen thưởng; đóng khung giấy khen, chi mua hiện vật khen thưởng... Không sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng vào mục đích khác.

4. Khuyến khích các tập thể, cá nhân trong và ngoài ngành đóng góp xây dựng quỹ thi đua khen thưởng của Ngành bằng tiền hoặc hiện vật dùng để thưởng kèm theo danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Sở.

#### **Điều 34. Mức thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Mức thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được áp dụng theo các Điều 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74 của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật thi đua, khen thưởng.

2. Kinh phí khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở, thực hiện như sau:

a) Kinh phí khen thưởng trích từ nguồn ngân sách của Sở đối với các tập thể, cá nhân thuộc Khối các phòng quản lý Nhà nước, Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố; Các tập thể, cá nhân ngoài ngành.

b) Kinh phí khen thưởng trích từ nguồn ngân sách sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở đối với các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị sự nghiệp.

### **Chương VIII XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 35. Quyền của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng**

1. Được tham gia các phong trào thi đua do Nhà nước, cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

2. Được đề nghị xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng theo đúng quy định của pháp luật.

3. Có quyền góp ý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng cho cá nhân, tập thể có đủ thành tích và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

4. Đề nghị cấp có thẩm quyền không xét tặng danh hiệu, hình thức khen thưởng, thu hồi các danh hiệu, hình thức khen thưởng đã được tặng hoặc khen thưởng không đúng tiêu chuẩn, không đúng thủ tục do pháp luật quy định.

#### **Điều 36. Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cá nhân, tập thể được khen thưởng có nghĩa vụ bảo quản các hiện vật khen thưởng, không được cho người khác mượn để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

3. Từ chối nhận danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng không xứng đáng với thành tích và không đúng tiêu chuẩn, thủ tục do pháp luật quy định.

### **Điều 37. Xử lý vi phạm**

1. Tập thể, cá nhân nào gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật và tiền thưởng đã nhận. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà còn bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Cá nhân xác nhận sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho người khác đề nghị khen thưởng; Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

### **Điều 38. Khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1. Cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Tổ chức có quyền khiếu nại về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

## **Chương IX**

### **TỜ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 39. Phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Quy chế**

1. Hội đồng Thi đua khen thưởng chỉ đạo thực hiện Quy chế này.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

3. Thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, phòng Văn hoá và Thông tin các huyện, thành phố; các khối, cụm thi đua trong ngành tổ chức triển khai thực hiện Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Sở tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị mình.

4. Căn cứ Quy chế này, các phòng, đơn vị thuộc Sở, phòng Văn hoá và Thông tin các huyện thành phố xây dựng Quy chế Thi đua, Khen thưởng của đơn vị phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.